

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N H
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 8 - 2024

V/v: Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N H TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh Nga

2. Ông Ngô Văn Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2023/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án dân sự số 08/TB-TA ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Thị M D, sinh năm: 1994.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ A, xã H P, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã Đ N, huyện M Đ, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn T, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: Thôn Đ A, xã H P, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 - 12 - 2023, các tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị M D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị M D và ông Đoàn Văn T tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ N, huyện M Đ, tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/02/2022. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại xã H P, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi một thời gian ngắn thì bà D vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, ông T sinh sống ở quê nên đã phát sinh mâu thuẫn; do điều kiện công việc nên vợ chồng không sinh sống cùng nhau, không có điều kiện để quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Hơn nữa, ông T không có trách nhiệm và thiện chí để hàn gắn mâu thuẫn; vợ chồng phân ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà D yêu cầu được ly hôn với ông Đoàn Văn T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Đoàn Văn T không có ý kiến trình bày về quan hệ và tình trạng hôn nhân đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định.

Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị M D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị M D được ly hôn ông Đoàn Văn T.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Mai Thị M D khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N H giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đoàn Văn T, trú tại thôn Đ A, xã H P, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N H và quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Đoàn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị M D và ông Đoàn Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Đ N, huyện M Đ, tỉnh Quảng Ngãi ngày 07/02/2022 nên quan hệ vợ chồng giữa bà Mai Thị M D và ông Đoàn Văn T là hợp pháp. Do điều kiện công việc nên vợ chồng không sống chung, bà D sinh sống và làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh, ông T sinh sống và làm ăn tại xã H P, huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi; vợ chồng không thống nhất được nơi sống chung nên đã phát sinh mâu thuẫn và cả hai đều không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn, không có tình nghĩa vợ chồng. Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng: “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...* ”. Như vậy, sau khi mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, cả hai đều không có thiện chí khắc phục những mâu thuẫn, điều đó chứng tỏ tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không T kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thị M D được ly hôn với ông Đoàn Văn T.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Bà Mai Thị M D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56 luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV.QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị M D.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị M D được ly hôn với ông Đoàn Văn T.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.
- Về nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

2. Bà Mai Thị M D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà D đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0001731 ngày 20-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N H, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện N H;
- CCTHADS huyện N H;
- UBND xã Đ N, huyện M Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Nam